

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Viết Tài.

2. Bà Hồ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: xóm Thành Minh, xã Qu B, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: xóm Minh Thắng, xã Qu B, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Phúc H1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: xóm Thành Minh, xã Qu B, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Phúc H1 lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Qu B, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An ngày 18/02/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh H1 nhiều lần đánh đập chị. Ngày 20/12/2020, sau khi cãi vã anh H1 đánh chị mạnh tay hơn những lần trước nên chị phải về nhà ngoại sinh sống. Anh H1 sang xin lỗi và hứa sẽ sửa đổi nên chị

tha thứ và quay về tiếp tục sinh sống cùng anh H1. Đến ngày 01/5/2021, anh H1 tiếp tục đánh đập chị và đuổi chị ra khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống. Chị đã cho anh H1 nhiều cơ hội để sửa chữa, cho vợ chồng cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Chị không thể tiếp tục chung sống với anh H1 vì những tổn thương anh Hùng gây ra cho chị trong thời gian qua. Nay chị thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, nên xin ly hôn anh Hoàng Phúc H1. Vợ chồng chị có 02 con chung Hoàng Phúc D, sinh ngày 15/4/2012 và Hoàng Thị Ánh T, sinh ngày 25/3/2015, hiện nay cháu D đang ở với anh H còn cháu T đang ở với chị. Vợ chồng không có con nuôi, không ai có con riêng. Chị xin được trực tiếp nuôi con chung Ánh T, giao con chung Phúc D cho anh H1 được nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị hiện nay đang kinh doanh online, thu nhập trung bình khoảng 5.000.000đồng/tháng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Hoàng Phúc H1g trình bày: Anh thống nhất với chị H về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên hay có lời qua tiếng lại với nhau nhưng không phải là thường xuyên. Anh thừa nhận trong thời gian sống chung anh có tát chị H vài lần và dùng ghế đánh chị H một lần vì chị H có những lời nói xúc phạm và đánh lại anh. Đầu năm 2021, anh đi uống rượu về không làm chủ được bản thân nên đuổi chị H về nhà ngoại trong đêm, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị à làm đơn ly hôn, anh không đồng ý vì còn yêu thương vợ, mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái tốt hơn. Về con chung anh thống nhất với chị H về tên, tuổi của con, hiện nay cháu D đang ở với anh còn cháu T đang ở với chị H. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm mộc, thu nhập mỗi ngày 300.000đồng. Thu nhập hàng tháng không cố định vì tháng làm nhiều, tháng làm ít. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Cháu Hoàng Phúc D có nguyện vọng được ở với bố.

Cháu Hoàng Thị Ánh T có nguyện vọng được ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Qu B thể hiện: anh Hoàng Phúc H1 và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Qu B. Nguyên nhân mâu thuẫn nắm bắt được là do anh H1 đánh đập chị H, cụ thể như thế nào địa phương không nắm rõ. Nay chị H và anh H1 yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết

vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của Thẩm phán hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân cho chị H và anh H1 ly hôn. Về con chung: giao Hoàng Phúc D, sinh ngày 15/4/2012 cho anh H, giao Hoàng Thị Ánh T, sinh ngày 25/3/2015 cho chị H, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H, anh H1 có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Tài sản chung: không giải quyết. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Hoàng Phúc H1 có đăng ký hộ khẩu tại xã Qu B, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Phúc H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp, tuân thủ điều kiện pháp luật quy định (Giấy chứng nhận kết hôn số 27 quyền số 01/2013). Các bên đương sự thừa nhận trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do cãi vã và anh H1 có đánh đập chị H, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay.

Trong thời gian sống ly thân, hai bên không qua lại, không có biện pháp để giải quyết mâu thuẫn. Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, nhưng chị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, anh H1 đề nghị đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung đã chấm dứt. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh H1.

Về con chung: vợ chồng có 02 (hai) con chung Hoàng Phúc D, sinh ngày 15/4/2012 và Hoàng Thị Ánh T, sinh ngày 25/3/2015. Hiện nay cháu D đang ở với anh H1, cháu T đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Ánh T, giao Phúc D cho anh H1. Anh H1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Cháu D1 có nguyện vọng được ở với bố, cháu Tt có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị H, anh H1 đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có việc làm, có thu nhập và đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Xét nguyện vọng của các bên là chính đáng, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo cho chị H, anh H1 đều có cơ hội được thực hiện quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con và tôn trọng nguyện vọng của con chung, áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Phúc D cho anh H1, Ánh T cho chị H, trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H, anh H1 có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, 147, 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Phúc H1.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Phúc D, sinh ngày 15/4/2012 cho

anh Hoàng Phúc H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Hoàng Thị Ánh T, sinh ngày 25/3/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Phúc H1 vì không ai yêu cầu.

Chị H, anh H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007619 ngày 02/12/2021.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Qu B (nơi ĐKKH 2013);
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

